

Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yến

2. Ông Lê Văn Vinh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa:

1. N đơn: Chị Đỗ Thị Thu D

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/722 đường N, Tổ 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện nay: Số 10A/722 đường N, Tổ 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Hồng N

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 113, Khu 7 thị trấn D, huyện T, tỉnh T;

Nơi ở hiện nay: Số 10A/722 đường N, Tổ 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thị Thu D và anh Ngô Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu D và anh Ngô Hồng N thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao con chung là Ngô Thị Minh N1, sinh ngày 18/01/2006 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Ngô Bảo N2, sinh ngày 01/7/2015 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4 Về chia tài sản: Chị D và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu D nhận chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0005678 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND quận Hải An;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
 - UBND phường Đ
- (ĐKKH ngày 01/4/2005;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình